

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **19** /2017/HSST
Ngày 06 tháng 7 năm 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bành Trọng Bình và ông Trần Văn Hải

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Thành Trung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2017/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và Tên: Lê Văn P (P nhạc), sinh năm 1998 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký HKTT: Xã S, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Thôn Y, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Lê Văn K, sinh năm 1964; con bà: Hà Thị O, sinh năm: 1965 hiện cả hai ông bà đang sinh sống tại: Thôn L, xã S, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2017, đến ngày 05/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1986;

Trú tại: Số 08, Nguyễn T, tổ dân phố L, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn 09, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk, có mặt

Anh Hoàng Văn Ph, sinh ngày 16/5/1989

Trú tại: Thôn 08, xã R, huyện S, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1988, có mặt

Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1987, vắng mặt

Cùng trú tại: Thôn 09, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk

Anh Đặng T, sinh năm 1960

Trú tại: Thôn 01, xã L, huyện S, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Văn P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 06/01/2017, sau khi đã cùng nhau uống rượu, anh Nguyễn Văn H dùng xe mô tô chở Lê Văn P ông Đặng T đến quán Massage ở số 08, đường Nguyễn Trung Trực, TDP Thắng Lợi, TT. Ea Súp, huyện Ea Súp do chị H làm chủ để xông hơi và Massage còn anh H đi về nhà của mình. Sau khi vào Massage được khoảng 10 phút, P đi ra phía ngoài cửa quán nghe thấy có tiếng điện thoại đổ chuông từ phía chiếc xe mô tô của gia đình chị H để ngoài sân, P đi lại gần thấy có 01 cái điện thoại hiệu Iphone 5S để ở dưới hộp đựng đồ phía trước bên trái của xe mô tô nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi quan sát không thấy có ai, P lấy bỏ vào túi quần rồi đi ra khỏi quán Massage và đến khu vực nương nước cách đó khoảng 500 m và tháo sim, vỏ ốp bảo vệ điện thoại vứt xuống nương nước rồi đi ra khu vực gần Bệnh viện đa khoa huyện Ea Súp đi xe buýt về thôn 10, xã Ea Lê và ngủ nhờ ở nhà một người quen tên Lê Mạnh H. Khoảng 07 giờ ngày 07/01/2017, P tiếp tục bắt xe buýt đi vào xã Ea Rók với mục đích bán chiếc điện thoại trên, khi đến quán của anh Lương Văn Ph, P đi vào và thỏa thuận bán chiếc điện thoại này cho anh Phong với giá 2.200.000 đồng. Sau khi bán điện thoại, P đi vào xã Ia Lốp, số tiền bán điện thoại P sử dụng tiêu xài cá nhân.

Nghi ngờ P là người đã trộm cắp điện thoại của chị H nên anh H1 gọi điện hỏi có phải P đã lấy trộm điện thoại của chị P không, biết việc trộm cắp của mình đã bị lộ, P đã thừa nhận và nói với anh H1 đi đến quán đã bán điện thoại chuộc về để trả cho chị H, anh H1 đồng ý và bỏ ra số tiền 2.200.000 đồng đi chuộc lại điện thoại về trả lại cho chị H. Để làm tin, anh H1 đã đưa cho chị H số tiền 4.400.000 đồng, sau khi chị H nhận lại điện thoại, H đã trả lại cho anh H1 số tiền 2.200.000 đồng, chị H đã trả lại cho anh H1 số tiền 4.400.000 đồng. Đến ngày 09/01/2017 P đến Công an huyện Ea Súp đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea súp đã tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu, chủng loại Iphone 5S.

Tại kết luận về việc định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐG, ngày 11/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ea Súp kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu, chủng loại Iphone 5S, đã qua sử dụng, có giá trị là: 3.000.000 đồng.

Ngày 07/5/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ea Súp đã ra quyết định số 14 về việc xử lý vật chứng, trả lại cho chị Vũ Thị H 01 một chiếc điện thoại di động Iphone, loại 5S, màu trắng, viền và thân máy màu xám bạc; số Imel: 358806057068700.

Tại bản Cáo trạng số: 19/KSĐT- HS ngày 06/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố bị cáo Lê văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại, khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Lê Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, đưa ra các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đồng thời giữ nguyên quan điểm truy tố của nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã trả lại cho người bị hại là chị Vũ Thị H 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 5S là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường 200.000đ cho người bị hại.

Lời khai người bị hại chị Vũ Thị H: Vào ngày 06/01/2017 khi chị đi từ ngoài đường về nhà thì có cuộc điện thoại gọi đến nên chị nghe máy, khi nghe điện thoại xong thì chị bỏ điện thoại vào hộc đựng đồ của xe máy và đi vào nhà, được một lúc sau chị đi ra thì phát hiện chiếc điện thoại đã bị mất, sau đó chị biết bị cáo Lê Văn P là người đã lấy điện thoại của chị. Hiện nay chị đã nhận lại tài sản của mình và bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị 200.000đ để làm lại sim điện thoại nên về trách nhiệm dân sự chị không có yêu cầu gì đối với bị cáo, chị đã làm đơn bãi nại cho bị cáo.

Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng Nguyễn Văn H1 vào ngày 06/01/2017 anh cùng với bị cáo P và anh T là bạn bè ngoài xã hội cùng nhau đi nhậu sau đó anh có chở bị cáo và anh T lên quán Massage ở số 08, đường Nguyễn Trung Trực, TDP Thắng Lợi, TT. Ea Súp, huyện Ea Súp do chị P làm chủ để xông hơi và Massage còn anh không vào mà đi về nhà của mình. Đến ngày 07/01/2017 khi Cơ quan cảnh sát điều tra hỏi thông tin về bị cáo thì anh mới gọi điện cho bị cáo và hỏi có chuyện gì thì bị cáo cho biết bị cáo có trộm cắp điện thoại tại quán Massage. Do bị cáo có nhờ anh bỏ tiền ra để chuộc điện thoại nên chiều cùng ngày anh đã đến gặp chị H và nói để anh đi chuộc điện thoại về trả cho chị và để làm tin thì anh đã đưa cho chị H 4.400.000đ để làm tin khi nào nhận lại điện thoại thì sẽ trả lại tiền. Sau đó anh đã vào tiệm điện thoại của anh Ph chuộc điện thoại với số tiền 2.200.000đ và giao lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra, sau khi nhận lại điện thoại thì chị Phương đã trả lại cho anh số tiền 4.400.000đ, và bị cáo đã trả cho anh số tiền chuộc điện thoại 2.200.000đ hiện nay anh không yêu cầu gì đối với chị H và đối với bị cáo. Sự việc anh dùng số tiền cá nhân để chuộc điện thoại cho bị cáo là do ngoài xã hội có quen biết nhau và sau khi bị phát hiện thì bị cáo có nhờ anh chuộc điện thoại để trả lại cho người bị hại còn việc bị cáo trộm cắp điện thoại như thế nào anh không biết.

Lời khai của anh Lương Văn Ph là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Vào khoảng đầu tháng 01 năm 2017 anh có mua 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone hiệu 5S với giá 2.200.000đ của một thanh niên không rõ nhân thân lai lịch, khi mua anh không biết đó là

điện thoại do trộm cắp mà có. Hiện nay có người đã vào chuộc lại điện thoại với giá 2.200.000đ nên anh không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Lời khai của anh Đặng T là người làm chứng: Vào ngày 06/02/2017 anh có bán cho Nguyễn Văn H1 01 chiếc xe máy với giá 7.000.000đ sau khi mua bán xong anh có rủ H1 xuống quán nhậu Trung Anh để nhậu, trong quá trình nhậu thì có bạn của H1 (là bị cáo P) đến và ngồi nhậu cùng. Sau khi nhậu xong anh nói với H chở lên quán Massage số 08 đường Nguyễn Trung Trực và anh vào Massage, sau khi xong anh ra thì chị H chủ quán nói mất điện thoại còn việc bị cáo P trộm cắp điện thoại như thế nào anh không biết.

Lời khai của anh Phạm Văn Q là người làm chứng: Ngày 07 tháng 01 năm 2017 sau khi nghe Nguyễn Văn H nói sự việc bị cáo trộm cắp điện thoại của chị H do là anh em bạn bè chơi cùng nhau nên đã cùng Nguyễn Văn H1 lên gặp chị H để xin lỗi dùm bị cáo còn việc bị cáo trộm cắp điện thoại như thế nào anh không biết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và những chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ ngày 06/01/2017 Lê Văn P đến quán Massage tại địa chỉ 08 Nguyễn Trung Trực, tổ dân phố Thắng Lợi, thị trấn Ea Súp để xông hơi, Massage, sau khi Massage xong thì P ra ngoài đứng đợi Thành thì thấy chiếc điện thoại của chị Vũ Thị H để trong hộp đựng đồ của xe máy thì nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone hiệu 5S.

Do đó có đủ cơ sở để kết luận Lê Văn P phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố bị cáo Lê Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy không những đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mà còn gián tiếp gây mất trật tự trị an, an toàn trong khu vực, khi thực hiện trộm cắp bị cáo là người đã thành niên hoàn toàn bình thường về thể lực, trí lực nên phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra. Lẽ ra bị cáo phải hiểu được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo hộ, ai xâm phạm bất hợp pháp sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi nên bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi của mình.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, khi bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã có tác động với người thân để khắc phục hậu quả, người bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc nên trình độ hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước và thiết nghĩ cũng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần buộc bị cáo tự giáo dục, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Về xử lý vật chứng: Cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã trả lại cho người bị hại là chị Vũ Thị H 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 5S là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Cần chấp nhận việc bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 200.000đ cho người bị hại trong quá trình điều tra. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không ai có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Đối với Lương Văn Ph quá trình mua điện thoại của bị cáo anh Phong không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có vì vậy không xử lý đối với Lương Văn Ph là phù hợp.

Đối với chiếc ốp lưng và sim điện thoại sau khi trộm cắp bị cáo đã vứt bỏ, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn P, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn P 06(Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho UBND Xã S, huyện X, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND Xã S trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã trả lại cho người bị hại là chị Vũ Thị H 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 5S là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường 200.000đ cho người bị hại.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 tuyên buộc bị cáo Lê Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*)

Bị cáo và các đương sự có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện Ea Súp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thông